

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký, Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y 2, thị trấn Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và con bà Phạm Thị Lin; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2017 Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 20/12/2017; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2024; có mặt.

- Bị hại: Anh Thò Mí S, sinh năm 1986 (đã chết); địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Giàng Thị Chợ, sinh năm 1957; chị Sùng Thị Sung, sinh năm 1987; anh Thào Mí C sinh năm 2006 và anh Thào Mí Phử, sinh năm 2008; địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (là mẹ đẻ, vợ và các con của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chợ, chị Sung, anh Phử: Anh Thào Mí C, sinh năm 2006, địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Ngọc An, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, thị trấn Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương (nay là quận An Dương) nhận được đơn trình báo của Thào Mí C, sinh năm 2006 ở xã S huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, về việc: Khoảng 09 giờ ngày 19/3/2024 tại nút giao giữa đường Quốc lộ 10 và đường dẫn từ Quốc lộ 10 đi Quốc lộ 5 thuộc thôn 1 xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là tổ dân phố 1 phường Nam Sơn, quận An Dương), thành phố Hải Phòng, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35H-022.33 theo hướng từ Thái Bình đi Quảng Ninh đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23N1-144.55 do anh Thò Mí S (là bố của Cáy), sinh năm 1986, trú tại thôn Th, xã Sảng Túng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang điều khiển ngược chiều và đang chuyển hướng theo đường dẫn đi Quốc lộ 5. Hậu quả, anh Thò Mí S bị thương, đến ngày 24/3/2024 tử vong, hai xe hư hỏng nhẹ.

Kết quả dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại nút giao giữa Quốc lộ 10, chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh và đường dẫn từ Quốc lộ 10 đi Quốc lộ 5 thuộc thôn 1, xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là tổ dân phố 1 phường Nam Sơn, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Quốc lộ 10 có hai chiều đường riêng biệt được phân định với nhau bằng dải phân cách bê tông có định ở giữa. Tại bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh có lối mở vào đường dẫn đi Quốc lộ 5. Lấy mép đường bên phải chiều đường Quảng Ninh đi Thái Bình của Quốc lộ 10 làm mép đường chuẩn. Lấy đầu lối mở dải phân cách giữa của Quốc lộ 10 (đầu phía Quảng Ninh) làm điểm mốc. Xe ô tô biển kiểm soát 35H-022.33, đỗ ở mặt đường trong nút giao giữa Quốc lộ 10 và đường dẫn từ Quốc lộ 10 ra Quốc lộ 5 đầu xe hướng về phía Quảng Ninh, sau xe hướng về phía Thái Bình. Trục trước bên trái và trục sau bên trái lần lượt cách mép đường bên phải chiều đường Quảng Ninh đi Thái Bình là 16,2 m và 15,8 m. Từ trục bánh trước bên trái xe đo song song với trục đường Quốc lộ 10 về phía đầu lối mở dải phân cách giữa phía Quảng Ninh là 7,1 m. Xe mô tô 23N1-144.55 ở dưới gầm cabin ô tô 35H-022.33 đổ nghiêng bên trái trong trạng thái đầu xe hướng về mép đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh, sau xe hướng về mép đường chuẩn.

Khám nghiệm các phương tiện: Xe mô tô 23N1-144.55 có các dấu vết: ốp đầu xe phía trước gương chiếu hậu bên trái có dấu vết rách mất nhựa. Cánh yếm phải có nhiều dấu vết mài xước trong diện (43x21) cm. Đoạn trên cang giảm xóc bên phải phía trước có vết mài xước mất sơn. Ốp sườn xe bên trái có đám dấu vết mài xước (bút lục 51, 52). Xe ô tô 35H-022.33 có các dấu vết: giữa ốp đầu xe có vết móp, bẹp trong diện (20x13)cm. Góc bên phải phía dưới mặt ca năng có đám trầy xước trong diện (9x6) cm. Mặt trước móc cứu hộ bên phải đầu xe có đám xước bám tạp chất màu xanh dương dạng sơn.

Kết luận giám định số 1686/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không đủ căn cứ để xác định trạng thái va chạm và phần đường va chạm giữa xe ô tô mang biển kiểm soát 35H-022.33 với xe mô tô mang biển kiểm soát 23N1-144.55. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô mang biển kiểm soát 35H-022.33 và xe mô tô mang biển kiểm soát 23N1-144.55 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số 400/2024/KLTgTTHS-TTPYHP ngày 27/5/2024 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Thò Mí S qua hồ sơ là 99% .

Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương (nay là quận An Dương), kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23N1-144.55 là 1.200.000đồng.

Kết luận giám định số 2583/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (giám định thẻ nhớ chứa dữ liệu camera hành trình của xe ô tô biển số 35H-022.33), kết luận: Không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 19/3/2024.

Kết luận giám định số 2592/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (giám định USB Thào Mí C giao nộp), kết luận: 01 (một) tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 4,42 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu KingSton 32GB đã qua sử dụng không đủ cơ sở kết luận có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không do tập tin được quay lại bằng thiết bị ghi hình khác.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai: Tuấn có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 18/11/2021. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/3/2024, Tuấn điều khiển xe ô tô 35H-022.33 với tốc độ khoảng 20 km/h vào nút giao Quốc lộ 10 đi Quốc lộ 5, hướng về phía Quán Toan. Lúc này trời đang mưa, đường trơn, khi đầu xe ô tô vào đến đầu nút giao Tuấn quan sát thấy có 01 xe mô tô đi ngược chiều đang xuống dốc cầu vượt Quán Toan, Tuấn điều khiển xe đến khoảng giữa nút giao thì xe mô tô chuyển hướng từ giữa đường vào giữa nút giao phía trước đầu xe ô tô, Tuấn giảm tốc độ xe nhưng không dừng lại còn người điều khiển xe mô tô vẫn sang đường, Tuấn phanh và đánh lái sang phải nhưng không tránh được, dẫn đến va chạm làm xe ô tô kéo xe mô tô đổ trượt trên mặt đường khoảng 3 mét đến 4 mét, người điều khiển xe mô tô bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. T và gia đình người bị thương thỏa thuận dân sự với nhau rồi mang phương tiện về, đến ngày 09/5/2024 Cơ quan Công an triệu tập Tuấn đến làm việc.

Bản Cáo trạng số 253/CT-VKSAD ngày 29/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310165869542 mang tên Phạm Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 18/11/2021.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với Kết luận giám định số 400/2024/KLTgTHS-TTPYHP ngày 27/5/2024 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng; Kết luận giám định số 1686/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; Kết luận giám định số 2592/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện An Dương (nay là quận An Dương) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 19/3/2024, tại nút giao giữa Quốc lộ 10 vào đường dẫn đi Quốc lộ 5 thuộc thôn 1 xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là tổ dân phố 1 phường Nam Sơn, quận

An Dương). Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35H-022.33 theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh đã va chạm với xe mô tô BKS 23N1-144.55 do Thò Mí S điều khiển đi ngược chiều đang chuyển hướng theo vào đường dẫn đi Quốc lộ 5. Hậu quả làm anh Say bị thương đến ngày 24/3/2024 bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000đồng. Phạm Văn T điều khiển xe ô tô không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã gây tai nạn làm 01 người chết, vi phạm khoản 3, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới.

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, quy định: “Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; 11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi”. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội trên là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, ngày 08/12/2017 Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt ngày 20/12/2017, tính đến nay bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6] Xét về lỗi: Căn cứ vào tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập cho thấy, khi bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 35H-022.33 đến nút giao giữa Quốc lộ 10 vào đường dẫn đi Quốc lộ 5 thuộc thôn 1 xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là tổ dân

phố 1 phường Nam Sơn, quận An Dương) theo hướng Thái Bình đi Quảng Ninh do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã va chạm với anh Thò Mí S đang điều khiển xe mô tô BKS 23N1-144.55 đi ngược chiều đang chuyển hướng theo vào đường dẫn đi Quốc lộ 5. Hậu quả làm anh Say bị thương đến ngày 24/3/2024 tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 1.200.000đồng. Đối với bị hại Thò Mí S điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo, không giảm tốc độ một cách an toàn qua đường bộ giao nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo và bị hại đều là người có lỗi nhưng bị cáo là người có lỗi chính trong vụ án.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét tính chất, hoàn cảnh gia đình, mức độ phạm tội của bị cáo miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không còn yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Giấy phép lái xe hạng C số 310165869542 cấp ngày 18/11/2021 cho Phạm Văn T, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là quận An Dương) đang quản lý. Xe ô tô biển kiểm soát 35H-022.33 và giấy tờ có liên quan là tài sản của anh Phạm Ngọc An, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Ngọc An (em họ Tuấn), trú tại thị trấn Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình quản lý, sử dụng. Xe mô tô biển kiểm soát 23N1-144.55, giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Thò Mí S, Cơ quan điều tra đã trả lại Thò Mí C (con trai anh Say) quản lý. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ giấy phép lái xe trên nên trả lại cho bị cáo sử dụng. 01 thẻ nhớ và 01 USB chứa dữ liệu camera đưa vào hồ sơ lưu trữ vụ án, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn T.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310165869542 cấp ngày 18/11/2021 mang tên Phạm Văn T.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu chứng ngày 03/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an quận An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương